

KẾ HOẠCH
Về việc cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo số 330/BC-BV ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức Báo cáo cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại bệnh viện.

Bệnh viện thành phố Thủ Đức xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Kết quả tự kiểm tra chất lượng năm 2023

Theo kết quả tự đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023, bệnh viện đạt kết quả như sau:

Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 82/83 tiêu chí

Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 99%

Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 348 (có hệ số: 376)

Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 4.22

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	0	10	38	33	82
% TIÊU CHÍ ĐẠT:	1.22	0.00	12.20	46.34	40.24	82

2. Ưu điểm

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	- Bệnh viện cập nhật lại bảng biểu cho những vị trí thay đổi và có bộ phận hướng dẫn trực thuộc phòng Công tác xã hội hướng dẫn kịp thời cho người bệnh.
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	- Mua mới 28 ghế và 100 ghế nhựa được đưa từ 2 cơ sở giải thể về bệnh viện. - Bệnh viện có bố trí thêm 02 quạt hơi nước tại khu vực sảnh chờ và 02 quạt treo tường cho phòng khám Da liễu và phòng khám Trẻ em. - Bố trí thêm 07 phòng khám, 07 bàn khám.
3	A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	5	- Bệnh viện duy trì App đặt khám và thanh toán không tiền mặt có tích hợp kiểm tra thông tuyến, trả kết quả realtime, trả kết quả cận lâm sàng qua mã QR CODE... để cải tiến quy trình khám chữa bệnh, giảm bớt thời gian chờ đợi cho người bệnh khi đến khám tại bệnh viện, làm tăng sự hài lòng của người bệnh. - Bệnh viện thực hiện sắp xếp, cải tạo khu khám chữa bệnh ngoại trú, tách biệt thành 2 khu vực riêng dành cho khám dịch vụ và khám BHYT. - Bệnh viện ứng dụng phần mềm qXR – Trí tuệ nhân tạo trong đọc kết quả xquang phổi.
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	Khoa có xây dựng và triển khai 2 đề án cải tiến chất lượng: - Đề án cải tiến chất lượng siêu âm cấp cứu có trọng điểm trong chẩn đoán bệnh lý ở bệnh nhân cấp cứu. - Cải tiến nâng cao chất lượng cấp cứu người bệnh ngưng hô hấp tuần hoàn.
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ	5	- Bệnh viện xây dựng phần mềm MQCallnumber để gọi số thứ tự tại các phòng khám thông qua website nội bộ hiển thị trên Smart ti vi.

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
		tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên		- Bệnh viện có phối hợp thêm với ngân hàng Vietcombank và Viettinbank để triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	5	- Bệnh viện thực hiện sắp xếp, cải tạo khu khám chữa bệnh ngoại trú, cận lâm sàng tách biệt thành 2 khu vực riêng dành cho khám dịch vụ và khám BHYT. - Bệnh viện mở mới 1 phòng lấy máu dịch vụ theo yêu cầu ở ngay cổng 3 của bệnh viện. - Bệnh viện triển khai thực hiện trả kết quả cận lâm sàng bằng mã QRCode. - Bệnh viện ứng dụng phần mềm qXR – Trí tuệ nhân tạo trong đọc kết quả xquang phổi.
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	- Bệnh viện sắp xếp lại vị trí của các khoa điều trị nội trú, thực hiện di dời: + Khoa Mắt ở tầng 5 khu C xuống tầng 1 khu C. + Khoa Ngoại Tiết niệu nam khoa ở lầu 3 khu B chuyển sang vị trí khoa Mắt tầng 5 khu C. + Mở rộng diện tích cho khoa Ung bướu và khoa Ngoại tổng hợp ở vị trí khoa Ngoại Tiết niệu nam khoa tầng 3 khu B. - Trong năm 2023, bệnh viện thực hiện cải tạo lại toàn bộ phòng bệnh cho các khoa khu B, D.
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	- Bệnh viện thực hiện xây dựng bảng kiểm giám sát vệ sinh và các khoa, phòng tiến hành kiểm tra, giám sát tiến độ cũng như kết quả công việc, nhắc nhở nhân viên vệ sinh những nội dung chưa đạt. - Bệnh viện triển khai thực hiện cải tạo các khu nhà vệ sinh cho các khoa thuộc khu B, D và nhà vệ sinh công cộng cho người bệnh ở khu vực khám chữa bệnh ngoại trú. Bệnh viện đã thực hiện sửa chữa hệ thống nước nóng lạnh trong nhà tắm người bệnh dựa trên kết quả khảo sát.

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3	- Bệnh viện đã triển khai thực hiện đấu thầu mua sắm đồ vải.
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý.	4	- Bệnh viện đã thực hiện sửa chữa hệ thống nước nóng lạnh trong nhà tắm người bệnh dựa trên kết quả khảo sát.
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	5	- Ký hợp đồng với người phiên dịch trong trường hợp có người bệnh khiếm thính đến khám, chữa bệnh.
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	- Bệnh viện bổ sung thêm 20 cây xanh vào khuôn viên bệnh viện.
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	- Bệnh viện có xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai và duy trì áp dụng công cụ 5S theo kế hoạch số 364/KH-BV ngày 21/02/2023. - Bệnh viện có ban hành kế hoạch số 3302/KH-BV ngày 10/11/2023 về việc triển khai tập huấn công cụ 5S cho nhân viên Bệnh viện năm 2023 với sự tham gia của 107 nhân viên.
14	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	5	Bệnh viện tổ chức Hội thi nhân viên tiêu biểu năm 2023 với nội dung liên quan đến Luật khám chữa bệnh 15/2023/QH15 và Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, số 46/2014/QH13.
15	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5	- Bệnh viện tổ chức tập huấn giao tiếp ứng xử cho toàn thể nhân viên năm 2023 theo Kế hoạch số 2227/KH-BV ngày 25/7/2023 trong 2 đợt, 10 lớp với sự tham gia của 1279 người, đạt tỷ lệ 80,09%.

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
16	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	5	Bệnh viện đã tham gia bảo hiểm cháy, nổ.
17	C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	4	<p>Trong năm 2023 bệnh viện đã triển khai 21 kỹ thuật mới và được SYT phê duyệt.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Điều trị sẹo lõm bằng Laser Fractional, Intracell (Da liễu) 2. Trẻ hoá da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) (Da liễu) 3. Trẻ hoá da bằng tiêm Botulinum toxin (Da liễu) 4. Trẻ hoá da bằng tiêm chất làm đầy (Filler) (Da liễu) 5. Khai thông động mạch phổi bằng sử dụng thuốc tiêu sợi huyết trong điều trị tắc mạch phổi cấp (Hồi sức tim mạch) 6. Nội soi đặt bộ Stent thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng, trực tràng [stent kim loại] (Ngoại tổng hợp) 7. Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn của siêu âm C-ARM [stent kim loại] (Ngoại tổng hợp) 8. Kỹ thuật đặt bóng đối xung động mạch chủ (Hồi sức tim mạch) 9. Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc (Sản) 10. Phẫu thuật chuyên ngành Ngoại Nhi (Phẫu thuật nội soi ruột thừa, nang ống mật chủ, lồng ruột, thoát vị bẹn) (Ngoại tổng hợp) 11. Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn mũi [không đặt merocel] (Tai mũi họng) 12. Can thiệp vú có hỗ trợ thiết bị hút chân không VABB 13. Phẫu thuật ghép hạch bạch huyết điều trị phù tay trên người bệnh ung thư vú 14. Phẫu thuật nội soi cắt U phổi (Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi)

PH
 ANH
 HỮ
 *

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
				<p>15. Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP theo giờ thực tế (tại khoa Cấp cứu)</p> <p>16. Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trong điều trị sụp mi.</p> <p>17. Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú...) (Chẩn đoán hình ảnh)</p> <p>18. Chụp và đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ số hóa xóa nền (Lồng ngực mạch máu)</p> <p>19. Chụp, nong và đặt Stent động mạch thận số hóa xóa nền (Chẩn đoán hình ảnh)</p> <p>20. MRI gan với thuốc đặc hiệu mô primovist</p> <p>21. MRI toàn thân trong ung bướu</p>
18	C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	- Phòng Điều dưỡng xây dựng và triển khai đề án cải tiến chất lượng: Tem cập nhật thông tin và khảo sát dành cho Điều dưỡng
19	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	Khoa Dinh dưỡng tiết chế xây dựng và triển khai đề án cải tiến quy trình khám đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ 0 - 18 tuổi
20	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	Bệnh viện đã đầu tư thêm máy móc trang thiết bị phục vụ cho công tác xét nghiệm: AU5800, Máy phân tích nước tiểu UroMeter 720, Beckman Coulter DxH 900.
21	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	5	Bệnh viện phối hợp với Khoa Y Đại học Quốc gia bổ sung thêm 2 nhân sự làm về Dược lâm sàng.
22	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	4	BV tự xây dựng và tiến hành nghiên cứu các đề tài khoa học, có báo cáo kết quả nghiên cứu: Có 1 đề tài cấp bộ, 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và 17 bài đăng trên tạp chí trong nước.
23	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải	4	Có triển khai áp dụng 06 sáng kiến, nghiên cứu về quản lý và 05 nghiên cứu trong chẩn đoán, điều trị vào thực tiễn để cải tiến

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
		pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh		chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện.
24	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2023, Bệnh viện đã thực hiện 2 lần kiện toàn Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện theo quyết định số 347/QĐ-BV ngày 03/4/2023 và quyết định số 1564/QĐ-BV ngày 06/11/2023. - Hiện tại phòng quản lý chất lượng có 08 thành viên. - Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện tổ chức 12 cuộc họp. - Mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện tổ chức 03 cuộc họp. - Bệnh viện có tổ chức lớp đào tạo liên tục “Quản lý chất lượng bệnh viện” năm 2023 theo Kế hoạch số 3822/KH-BV ngày 22/12/2023. - 100% (8/8) nhân viên của phòng Quản lý chất lượng tham gia các lớp đào tạo về QLCL và có chứng chỉ. Có 100% nhân viên mạng lưới Quản lý chất lượng có chứng chỉ về quản lý chất lượng bệnh viện.
25	D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản lý chất lượng đã ban hành kế hoạch số 363/KH-BV ngày 21/2/2023 về việc cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2023. - Hội thi đã nhận được 63 ý tưởng đề án từ 34 khoa/phòng được đăng ký ở nhiều lĩnh vực chiếm tỷ lệ 69,4%. Có 54/63 ý tưởng đã được thông qua Hội đồng thẩm định ý tưởng và triển khai thực hiện. Có 44 đề án của 30 khoa, phòng triển khai và báo cáo. Có 11 khoa, phòng đạt khen thưởng của Hội thi.
26	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến	5	Xây dựng và triển khai đề án Ứng dụng của Google trong việc xây dựng hệ thống báo cáo và quản lý sự cố y khoa và đạt giải

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Điểm nổi bật năm 2023
		hành các giải pháp khắc phục		nhất hội thi cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2023.
27	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	Bệnh viện có xây dựng và ban hành 03 bản tin an toàn y tế.
28	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	5	- Bệnh viện tổ chức giám sát thực hiện định danh cho người bệnh năm 2023. Tỷ lệ tuân thủ định danh người bệnh: 89,84%. Trong đó: + Nội trú: 96,1%. + Ngoại trú: 89,29%. + Cận lâm sàng: 83,75%.
26	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	5	- Bệnh viện có tham gia góp ý kiến đến các văn bản liên quan đến công tác quản lý chất lượng: + Gửi biểu mẫu góp ý về mẫu HSBA. + Tiếp đoàn Công tác của Cục QLKCB-BYT về việc triển khai hồ sơ bệnh án, bệnh án điện tử, mẫu do bệnh viện xây dựng không theo mẫu của QĐ 4069/QĐ-BYT. + Có 02 nhân sự tham gia trong Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng nội dung thông tư quy định về hồ sơ bệnh án và bản tóm tắt hồ sơ bệnh án. + Tham gia gửi báo cáo tổng kết 10 năm triển khai Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện. + Gửi bài trình bày tại Diễn đàn Quốc gia về QLCL. + Đạt giải ba trong Hội thi thiết kế Poster tại Diễn đàn Quốc gia về QLCL.

3. Tồn tại - Khó khăn

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Tiểu mục không đạt	Lí do không đạt
1	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú	3	- Chưa có buồng bệnh riêng biệt cho nam và nữ.	- Tại khoa Nhi có những thời điểm

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Tiêu mục không đạt	Lí do không đạt
		được nằm một người một giường		<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả người bệnh được nằm mỗi người một giường bệnh, kê trong buồng bệnh vào tất cả các thời điểm trong năm. - Các giường bệnh trong cùng một buồng bệnh thống nhất về kiểu dáng, kích thước, chất liệu. 	<p>dịch bệnh bùng phát gây quá tải, có trường hợp nằm ghép trong 24 giờ đầu nhập viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất xuống cấp, đầu tư nhiều giai đoạn nên không có sự đồng nhất về kiểu dáng, chất liệu, kích thước.
2	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ số giường bệnh/buồng vệ sinh: có ít nhất 1 buồng vệ sinh cho 7 đến 11 giường bệnh (tính riêng theo từng khoa lâm sàng). - Bồn rửa tay trong các nhà vệ sinh được trang bị vòi cảm ứng tự động mở nước, đóng nước, giảm nguy cơ nhiễm khuẩn. 	Cơ sở hạ tầng cũ không đảm bảo cho việc xây dựng mới.
3	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3	- Bệnh viện chưa thực hiện cung cấp chăn, gối cho người bệnh.	Đang triển khai thực hiện các gói thầu nên chưa cung cấp kịp thời cho các khoa.
4	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3	<ul style="list-style-type: none"> - Có trường hợp người bệnh phản ánh không được thông báo và tư vấn trước khi bác sỹ chỉ định các kỹ thuật cao, thuốc đặc trị, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng đắt tiền hoặc có chi phí lớn. - Bệnh viện đặt các đầu đọc thẻ tại toàn bộ các phòng xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, 	Hiện tại bệnh viện chưa triển khai đặt đầu đọc thẻ tại các khoa lâm sàng.

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Tiêu mục không đạt	Lí do không đạt
				khoa lâm sàng và các vị trí khác (có cung cấp dịch vụ) để ghi nhận việc sử dụng dịch vụ của người bệnh.	
5	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	- Đã tuyển dụng đầy đủ số bác sỹ theo đúng đề án vị trí việc làm đã xây dựng. - Đã tuyển dụng đầy đủ số điều dưỡng theo đúng đề án vị trí việc làm đã xây dựng.	Trong năm 2023, có nhiều sự thay đổi về tình hình nhân sự, có 129 nhân viên nghỉ việc, có 09 nhân viên chuyển công tác và tuyển mới 69 người.
6	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	- Thí điểm hình thức thi tuyển (như trình bày kế hoạch phát triển) các vị trí lãnh đạo, quản lý của bệnh viện, có sự giám sát công khai của cơ quan quản lý, đại diện “người quản lý”, ban thanh tra nhân dân, đại diện nhân viên ...	Bệnh viện có tổ chức hình thức thi tuyển cho vị trí chức danh lãnh đạo điều dưỡng trưởng khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng nhưng chưa có sự giám sát của SYT.
7	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3	- Chưa bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản lý theo quy định và theo quy hoạch của bệnh viện.	Hiện tại một số vị trí lãnh đạo và quản lý chưa được bổ nhiệm: một số vị trí trưởng/phó khoa, phòng.
8	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	Có tham gia tư vấn, hỗ trợ, đào tạo về quản lý chất lượng phòng xét nghiệm cho các đơn vị khác (nếu bệnh viện có được giao chức năng chỉ đạo tuyển, hỗ trợ, đào tạo).	Bệnh viện không thực hiện tư vấn, hỗ trợ, đào tạo về QLCL xét nghiệm cho các đơn vị khác.
9	C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	- Có ít nhất một phòng hoặc đơn vị xét nghiệm trong các lĩnh vực hóa sinh, huyết học, vi sinh đạt tiêu chuẩn	Đang từng bước xây dựng lại hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm,

STT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm	Tiêu mục không đạt	Lí do không đạt
				ISO 15189 (tương đương hoặc cao hơn).	mức đánh giá chất lượng của các khoa đang ở mức 2.
10	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	1	Báo chí và cơ quan truyền thông khác phản ánh về tai biến/sự cố y khoa hoặc vi phạm y đức nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến hình ảnh của bệnh viện và ngành y (sau khi xác minh là đúng).	Có vụ việc nhân viên vi phạm.

II. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 2024

1. MỤC TIÊU – CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG – ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN – PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng sự hài lòng của người bệnh với phương châm “Lấy người bệnh làm trung tâm, an toàn người bệnh là trên hết”.

Cải thiện môi trường làm việc của nhân viên y tế, thực hiện các giải pháp hướng về nhân viên.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện: Điểm đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024 tăng ít nhất 0.02 điểm so với kết quả đánh giá của Sở Y tế năm 2023.

❖ Đề án cải tiến chất lượng: Ít nhất 70% phòng/khoa xây dựng đề án cải tiến chất lượng đến ngày 31/12/2024 (Danh sách đính kèm phụ lục).

1.3. Chỉ số chất lượng bệnh viện: gồm 10 chỉ số với các mục tiêu sau:

❖ Khía cạnh an toàn:

- Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay: $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn: $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ tuân thủ nhận diện đúng người bệnh: $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ tuân thủ Quy trình thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật: $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc: $\leq 1.5\%$

❖ Khía cạnh hiệu suất:

- Công suất sử dụng giường bệnh: $\geq 85\%$.

- Thời gian chờ khám bệnh trung bình của người bệnh: ≤ 44 phút.
- ❖ Khía cạnh hướng đến người bệnh:
 - Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh: $\geq 90\%$.
 - Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh: $\geq 90\%$.
- ❖ Khía cạnh hướng đến nhân viên:
 - Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế: $\geq 78\%$.

1.4. Đối tượng thực hiện: Toàn bộ nhân viên Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

1.5. Phạm vi áp dụng: Tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

2. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Tiếp tục triển khai hoạt động duy trì kết quả đạt được theo nội dung Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và triển khai thực hiện các cải tiến cho các tiêu chí:

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
1	A1.1	5	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	Cập nhật lại bảng, biểu cho những vị trí thay đổi, bổ sung mới	- P. HCQT - P. ĐT&CĐT	- Thường xuyên trong năm 2024
2	A1.2	5	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	- Thực hiện xây mới khu vực Quầy đăng ký, thu phí dịch vụ khu E ra khuôn viên bệnh viện. - Bổ sung thêm 02 phòng khám dịch vụ cho khu E – Khu khám chữa bệnh chất lượng cao. - Khảo sát số lượng ghế chờ và thực hiện mua sắm bổ sung. - Sửa chữa thang máy cho khu C. - Xây dựng đề án và thành lập phòng lọc máu chất lượng cao.	- P. HCQT - P. HCQT - P. QLCL - P. HCQT - P. QLCL - P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 2 - Bắt đầu từ tháng 3 - Bắt đầu từ tháng 3 - Bắt đầu từ tháng 4
3	A1.3	5	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám	Triển khai thực hiện các đề án cải tiến:	- P. TCKT	- Thường xuyên

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện đề án cải tiến quy trình hoàn, hủy hóa đơn khám chữa bệnh tại bệnh viện. - Cải tiến quy trình nội soi tại khoa TMH. - Cải tiến quy trình cấp phát thuốc ngoại trú cho người bệnh khám dịch vụ có sử dụng thẻ BHYT. - Triển khai đề án cải tiến Giảm thời gian chờ cho bệnh nhân nội soi Tai mũi họng. 	<ul style="list-style-type: none"> - K. TMH - K. Dược - K. TMH 	trong năm 2024
4	A1.4	5	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung thêm băng ca Hồi sức và máy shock tim. - Tổ chức tập huấn xử trí cấp cứu người bệnh về các Code (Reb, Blue, Grey, xử trí phản vệ, ...) - Xây dựng phiếu phân loại bệnh và xử trí sớm ở trẻ em và trẻ nhi < 16 tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Cấp cứu. - P. VTTTBYT 	- Bắt đầu từ tháng 2
5	A1.5	5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh lại quy định về đối tượng ưu tiên tại các phòng khám cho phù hợp với đặc thù của từng phòng khám. - Tiếp tục triển khai màn hình gọi số tại tất cả các khu vực khám chữa bệnh ngoại trú. - Bổ sung tính năng cho phần mềm MQ về dấu hiệu nhận biết người bệnh được ưu tiên trên phần mềm để chủ động hơn trong việc giải quyết đối tượng ưu tiên của các khoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. KHTH - P. QLCL - Các khoa lâm sàng - P. CNTT - P. TCKT - P. QLCL - P. CNTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 2 - Bắt đầu từ tháng 4 - Bắt đầu từ tháng 4
6	A1.6	5	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh,	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung màn hình ở khu vực xét nghiệm công khai tỷ lệ trả kết quả đúng hẹn. - Xây dựng video nội dung hướng dẫn cận lâm sàng và phát trên tivi để truyền thông, hướng dẫn cho người bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. CNTT - P. ĐT&CĐT - P. QLCL 	- Bắt đầu từ tháng 4

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán gãy xương	- K. CDHA - P. CNTT P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3
7	A2.1	3	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	- Tiếp tục thực hiện gói sửa chữa cơ sở hạ tầng: chống thấm, sơn phết và cải tạo nhà vệ sinh. - Khảo sát, thống kê các vị trí cần thay đổi giường, thực hiện phân bổ lại giường và tăng giường dịch vụ. - Xây dựng phần mềm Quản lý giường bệnh.	- P. QLCL - P. KHTH - P. VTTTB - P. HCQT - Các khoa lâm sàng - P. CNTT - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3 - Bắt đầu từ tháng 4
8	A2.2	3	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	- Tiếp tục thực hiện gói sửa chữa cơ sở hạ tầng: chống thấm, sơn phết và cải tạo nhà vệ sinh. - Xây dựng và triển khai Đề án cải tiến “Các giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh tại bệnh viện”	- P. HCQT - P. QLCL - Tất cả phòng, khoa	- Thường xuyên trong năm 2024
9	A2.3	4	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	- Tiếp tục thực hiện hợp đồng gói thầu đồ vải. - Thực hiện mua sắm thêm gói, chăn cho người bệnh.	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 3
10	A2.4	4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	- Khảo sát lại hệ thống nước nóng lạnh trong nhà tắm người bệnh và thực hiện sửa chữa cho khu G (Nội tim mạch và Nội thận – Thận nhân tạo) - Triển khai đề án Cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh nội trú tại khoa chấn thương chỉnh hình.	- P. HCQT - K. CTCH	- Bắt đầu từ tháng 4
11	A2.5	4	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa,	- Rà soát các điều kiện phục vụ cho người tàn tật tại các nhà vệ sinh, lối đi và thực hiện bổ sung, sửa chữa.	- P. HCQT - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	- Khảo sát, bố trí lối đi cho người tàn tật khi đến khám chữa bệnh tại Tầng 1 khu A.		
12	A3.1	4	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	- Triển khai Hội thi “Xanh – Sạch – Đẹp”.	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 7
13	A3.2	4	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	- Phát động chiến dịch bệnh viện “Xanh – Sạch – Đẹp”, hưởng ứng “Thực hành tốt 5S” năm 2024. - Thường xuyên kiểm tra giám sát và nhắc nhở các khoa về vấn đề sắp xếp trong khoa, hỗ trợ khoa trong việc triển khai thực hiện 5S và mở rộng phạm vi 5S trong các khoa. - Ban giám sát tại khoa, phòng thực hiện giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện 5S tại khoa.	- P. QLCL - P. HCQT - P. VTTTBYT - Các khoa/phòng	- Bắt đầu từ tháng 4
14	A4.1	5	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	- Cải tiến mẫu phiếu “Tóm tắt thông tin điều trị”. - Hướng dẫn hỗ trợ thực hiện y lệnh phun khí dung	- P.KHTH - K. Nhi	- Bắt đầu từ tháng 3
15	A4.2	4	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	- Thực hiện khảo sát rèm tại các khoa. - Khảo sát, thống kê các vị trí cần thay đổi giường, thực hiện phân bổ lại giường nội trú cho các khoa.	- P.HCQT - P. QLCL - P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 4
16	A4.3	4	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai,	- Hoàn thiện các giải pháp về thanh toán không tiền mặt. - Triển khai thẻ thanh toán thông minh, trang bị đầu đọc thẻ tại tất cả các khoa.	- P. TCKT - P. CNTT	- Bắt đầu từ tháng 3



STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			minh bạch, chính xác	- Triển khai thực hiện đề án cải tiến quy trình hoàn, hủy hóa đơn khám chữa bệnh tại bệnh viện.		
17	A4.5	5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	- Cải tiến hình thức thu thập ý kiến từ hộp thư góp ý. - Nghiên cứu định lượng kết hợp định tính.	- P. CTXH	- Bắt đầu từ tháng 2
18	A4.6	5	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	- Thực hiện báo cáo phân tích lỗi hệ thống/ cá nhân	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3
19	B1.1	5	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	- Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhân sự giai đoạn 5 năm theo tình hình hiện tại của bệnh viện. - Xây dựng đề án vị trí việc làm toàn viện và của từng khoa, phòng.	- P. TCCB - Toàn bộ khoa, phòng.	- Bắt đầu từ tháng 3
20	B1.2	5	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án cải tiến Tiếp nhận, xử lý, báo cáo thống kê hồ sơ tiếp nhận về phòng Tổ chức cán bộ bằng ứng dụng Google Form.		
21	B1.3	3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện			
22	B2.1	5	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển	- Cải tiến hình thức tổ chức hội thi nhân viên bệnh viện tiêu biểu	- P. KHTH - P. QLCL - P. ĐD - P. ĐT&CDT	- Bắt đầu từ tháng 7

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			kỹ năng nghề nghiệp	- Phần mềm quản lý Học viên đến thực hành Khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện		
23	B2.2	5	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	- Cải tiến hình thức tập huấn giao tiếp ứng xử. - Triển khai hội thi xây dựng câu khẩu hiệu về giao tiếp	- P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 8
24	B2.3	5	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho nhân viên. - Thực hiện theo dõi chứng chỉ đào tạo của nhân viên và cập nhật đầy đủ. - Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo.	- P. ĐT&CĐT - P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 2
25	B3.1	5	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	Xây dựng và triển khai hoạt động chăm công bằng văn tay, hình ảnh gương mặt.	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 4
26	B3.2	4	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	Tập huấn ATSVLD tại bệnh viện.	- P. TCCB - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 3
27	B3.3	5	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên. - Tổ chức cho nhân viên tham qua nghỉ dưỡng.	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 10 - Bắt đầu từ tháng 5
28	B3.4	4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	Phát động chiến dịch xây dựng văn hóa nhân viên bệnh viện Thành phố Thủ Đức "Chuyên nghiệp – thân thiện – đoàn kết"	- P. TCCB - P. QLCL - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 4

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
29	B4.1	5	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	- Điều chỉnh chỉ tiêu giường bệnh kế hoạch của bệnh viện. - Phân bổ lại giường bệnh kế hoạch tại các khoa. - Xây dựng đề án Trung tâm Hồi sức chuyên khoa.	- P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 1 - Bắt đầu từ tháng 3 - Bắt đầu từ tháng 4
30	B4.2	5	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	- Ứng dụng phần mềm Cổng thông tin quản lý điều hành bệnh viện mới	- P. CNTT - P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 4
31	B4.3	3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	- Điều chỉnh quy trình theo quy định. - Rà soát và thực hiện bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo theo đúng và đầy đủ các bước của quy trình.	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 3
32	B4.4	3	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận			
33	C1.1	4	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	- Đào tạo an ninh, quốc phòng cho đối tượng Trưởng, phó khoa phòng	- P. TCCB - P. HCQT - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 5
34	C1.2	4	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	- Tập huấn phòng cháy chữa cháy. - Định kỳ giám sát các hoạt động về phòng cháy chữa cháy.	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 9 - Hàng quý
35	C2.1	4	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	- Kiểm tra lại việc phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử: cải tiến phiếu chăm sóc, ... - Cải tiến quy trình giúp giảm sai sót trong hoàn tất hồ sơ bệnh án nội trú.	- P. ĐD - P. CNTT - K. NTH	- Bắt đầu từ tháng 3
36	C2.2	5	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học			

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
37	C3.1	5	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	- Bổ sung thêm máy chủ. - Triển khai giai đoạn 2 App EMR	- P. CNTT - P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 3
38	C3.2	4	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	- Triển khai đấu thầu chữ ký số - Xây dựng phần mềm Quản lý giường bệnh. - Xây dựng phần mềm trí tuệ nhân tạo AI trong hỗ trợ đọc kết quả Xquang cột sống thắt lưng.	- P. CNTT - P. HCQT - P. QLCL - P. CNTT - P. CNTT - P. QLCL - K.CĐHA	- Bắt đầu từ tháng 3 - Bắt đầu từ tháng 4 - Bắt đầu từ tháng 3
39	C4.1	5	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	- Tăng cường công tác rà soát hoạt động giám sát vệ sinh tay, hướng dẫn, nhắc nhở nhân viên chưa đạt. - Tổ chức họp, trao đổi với các khoa có tỷ lệ tuân thủ thấp, tìm hiểu nguyên nhân và thực hiện khắc phục.	- K. KSNK - P. HCQT	- Thường xuyên trong năm
40	C4.2	5	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	- Lắp đặt vòi nước rửa tay dành cho nhân viên y tế tại các buồng thực hiện phẫu thuật, thủ thuật. - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến hoạt động giám sát vệ sinh môi trường sử dụng phương pháp đánh dấu huỳnh quang.		- Bắt đầu từ tháng 3
41	C4.3	5	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay			
42	C4.4	4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện			

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
43	C4.5	4	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát bổ sung đầy đủ nhãn dán hướng dẫn phân loại rác cho các thùng rác. - Thực hiện đề án cải tiến Thay bịch đựng thuốc phát cho bệnh nhi bằng dụng cụ đo lường có vạch chia liều lượng thuốc và có nắp đậy tại khoa Nhi 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT - K. Nhi 	- Bắt đầu từ tháng 2
44	C4.6	4	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bảo trì, sửa chữa hệ thống xử lý chất thải lỏng. 	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 2
45	C5.1	4	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện điều chỉnh phạm vi hoạt động theo phân tuyến tỉnh. - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng quy định về phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong Thông tư 32/2023/TT-BYT 	<ul style="list-style-type: none"> - P. KHTH - P. ĐT&CĐT 	- Bắt đầu từ tháng 3
46	C5.2	4	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	<p>Triển khai các đề án cải tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa bóng nong trong can thiệp đặt stent mạch vành qua da. - Ứng dụng growthcalculator.org trong đánh giá tăng trưởng ngoài tử cung ở trẻ sơ sinh mới sinh dưới 35 tuần tuổi thai 	<ul style="list-style-type: none"> - K. GMHS - K. HSTC Nhi – Sơ sinh 	- Bắt đầu từ tháng 3
47	C5.3	4	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện đề án cải tiến và nghiên cứu khoa học về các vấn đề này 	- P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 3

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			giám sát chất lượng			
48	C5.4	4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	Ứng dụng AI trong gợi ý tuân thủ phác đồ, quy trình kỹ thuật	- P. CNTT - P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 5
49	C5.5	4	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	Ứng dụng AI trong gợi ý tuân thủ phác đồ, quy trình kỹ thuật	- P. CNTT - P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 5
50	C6.1	5	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	- Kiện toàn Hội đồng điều dưỡng. - Rà soát và bổ nhiệm đầy đủ vị trí điều dưỡng trưởng tại các khoa.	- P. ĐD - P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 3
51	C6.2	5	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	Triển khai các đề án cải tiến chất lượng về truyền thông: - Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trực tiếp cho cá nhân người bệnh/người nhà tại các khoa lâm sàng thông qua mô hình thực hành mẫu (Phòng Điều dưỡng) - Cải tiến Nội dung bảng truyền thông giáo dục sức khỏe tại khoa Mắt (Khoa Mắt) - Truyền thông hướng dẫn về dự phòng biến chứng và tập vận động phục hồi chức năng cho người bệnh sau mổ ung thư vú (Khoa Ung bướu) - Cải tiến chất lượng tư vấn kiến thức về đột quỵ cho bệnh nhân và thân nhân (Khoa Nội Thần kinh) - Triển khai POSTER kèm video hướng dẫn cách sử dụng các dụng cụ phân phối	- P. ĐD - K. Mắt - K. UB - K. NTK - K. NTH - K. NTM - K. DL	- Bắt đầu từ tháng 2

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				thuốc trong điều trị COPD (Khoa Nội tổng hợp). - Cải tiến quy trình giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân xuất viện của Điều Dưỡng (Khoa Nội tim mạch) - Xây dựng sổ tay hướng dẫn tự chăm sóc cho người bệnh mụn trứng cá (Khoa Da liễu)		
52	C6.3	4	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	Xây dựng và triển khai đề án cải tiến: - Công cụ nhận diện người bệnh nguy cơ loét tỳ đè tại giường. - Đánh giá thực hiện cải tiến phiếu chăm sóc Điều dưỡng theo TT32/2023. - Cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh sau phẫu thuật Rò hậu môn tại khoa Ngoại tổng hợp. - Dây đeo cố định cannula NCPAP bằng vải. - Nâng cao chất lượng chăm sóc trên bệnh nhân Hemophilia tại khoa Nội Tổng hợp	- P. ĐD - K.HSTM - K.NGTH - K. HSTC Nhi – Sơ sinh - K. NTH	- Bắt đầu từ tháng 3
53	C7.1	4	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	- Xây dựng lại đề án vị trí việc làm. - Bổ sung cơ cấu nhân sự dinh dưỡng.	- K. DDTC	- Bắt đầu từ tháng 2
54	C7.2	4	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	- Nhắc nhở công tác vệ sinh bếp ăn, căn tin. - Tăng cường hoạt động tổ giám sát.	- K. DDTC - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 2
55	C7.3	4	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình	- Tập huấn lại Quy định thời gian đánh giá định kì.	- K. DDTC - Các khoa lâm sàng	- Bắt đầu từ tháng 3

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	- Thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng đúng quy định. - Tăng cường hoạt động tư vấn dinh dưỡng người bệnh trước phẫu thuật.		
56	C7.4	5	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	Tăng cường hoạt động giám sát về tư vấn chế độ ăn cho người bệnh phù hợp về bệnh lý.	- K. DDTC	- Bắt đầu từ tháng 3
57	C7.5	4	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	Xây dựng và triển khai Đề án cải tiến Chất lượng suất ăn cung cấp cho sản phụ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2024	- K. DDTC	- Bắt đầu từ tháng 3
58	C8.1	4	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản lý chất lượng xét nghiệm. - Kiện toàn Ban QLCL xét nghiệm.	- P. HCQT - K. GPB - 3 khoa xét nghiệm - P. QLCL	- Thường xuyên trong năm
59	C8.2	3	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	- Triển khai thực hiện thẩm định phương pháp cho xét nghiệm - Xây dựng công cụ quản lý nội kiểm (IQC) tại khoa Hóa Sinh	- 3 khoa xét nghiệm - P. QLCL - K. Hóa sinh	- Bắt đầu từ tháng 1 - Bắt đầu từ tháng 3
60	C9.1	5	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	- Rà soát CME nhân viên khoa Dược.	- K. Dược	Bắt đầu từ tháng 2
61	C9.2	4	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ	- Thực hiện giám sát SOP. - Chuẩn hoá kho GSP và điều chỉnh công bố sang địa điểm	- K. Dược	Bắt đầu từ tháng 3

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			thuật cho hoạt động Dược	14 Phú Châu, P. Tam Phú, Thủ Đức.		
62	C9.3	4	Cung ứng thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	- Xây dựng và triển khai đề án Cải tiến quy trình cấp phát thuốc ngoại trú cho người bệnh khám dịch vụ có sử dụng thẻ BHYT	- K. Dược	Bắt đầu từ tháng 3
63	C9.4	5	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	- Bổ sung thêm tính năng DLS trên phần mềm MQ - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến: + Số hóa danh mục thuốc LASA + Sử dụng nhãn thuốc in màu trong chuẩn bị thuốc gây mê.	- K. Dược - P. CNTT - K. GMHS	Bắt đầu từ tháng 3
64	C9.5	5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	- Nâng cấp tính năng phần mềm báo cáo ADR	- P. CNTT - Khoa Dược	- Bắt đầu từ tháng 3
65	C9.6	5	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	- Xây dựng và triển khai đề án cải tiến Tích hợp, sử dụng thống nhất 01 toa thuốc cho người bệnh	- K. Dược - P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 3
66	C10.1	4	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	- Xây dựng đề tài NC cấp tỉnh/TP và xây dựng NC can thiệp. - Đăng ký đề tài cấp Sở: "Nghiên cứu ứng dụng mô hình học sâu YOLOv8 để phát hiện một số tổn thương khu trú thường gặp ở cột số	- P. ĐT&CDT - P. CNTT - K.CĐHA - K. CTCH	- Bắt đầu từ tháng 3
67	C10.2	4	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học	học sâu YOLOv8 để phát hiện một số tổn thương khu trú thường gặp ở cột số		

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	trên phim xquang thường quy”.		
68	D1.1	5	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	- Kiện toàn lại hệ thống QLCL: hội đồng QLCL, mạng lưới QLCL. - Xây dựng đề án vị trí việc làm.	- P. QLCL - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 3
69	D1.2	4	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	- Tiếp tục triển khai hội thi cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024. - Xem xét nhiều khía cạnh của đề án cải tiến. - Xây dựng phần mềm quản lý chất lượng bệnh viện.	- P. QLCL - Các phòng/khoa - P. ĐT&CĐT	- Thường xuyên trong năm
70	D1.3	5	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	- Lấy ngày 17/11 tổ chức ngày kỷ niệm QLCL và ATNB. - Xây dựng chương trình về QLCL và ATNB cho Hội nghị KHKT thường niên của bệnh viện.	- P. ĐT&CĐT - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3
71	D2.1	5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	- Rà soát và bổ sung hệ thống camera tại các khoa Hồi sức. - Xây dựng quy chế xem camera. - Rà soát và bổ sung đầy đủ chuông tại các vị trí giường bệnh, nhà vệ sinh.	- P. QLCL - P. VTTTBYT	- Bắt đầu từ tháng 3
72	D2.2	5	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	- Xây dựng và triển khai hình thức báo cáo sự cố tự nguyện qua phần mềm Appsheet.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 4

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
73	D2.3	4	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hoạt động giám sát. - Xây dựng bản tin An toàn y tế. 	- P. QLCL	- Thường xuyên trong năm
74	D2.4	5	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh Barcode xét nghiệm cần có đủ 3/5 yếu tố nhận diện (thêm họ tên và tuổi). - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến Ứng dụng ISBAR trong giao nhận bệnh tại khoa Hồi Súc. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. QLCL - P. CNTT - K. NTH - K. HSTC Nhi – Sơ sinh	- Bắt đầu từ tháng 3
75	D2.5	5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai đề án cải tiến Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hiện da kề da ngay sau sinh tại khoa Sản. - Định kỳ khảo sát những vị trí có nguy cơ trượt ngã và khắc phục. 	<ul style="list-style-type: none"> - K. Sản - P. HCQT - P. QLCL 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 3 - Thường xuyên trong năm
76	D3.1	4	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	- Tổ chức đánh giá chất lượng Bộ tiêu chí định kỳ hàng tháng.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 3
77	D3.2	5	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	- Xây dựng phần mềm quản lý, phân tích, vẽ biểu đồ các chỉ số chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - P. QLCL - P. ĐT&CĐT 	- Bắt đầu từ tháng 4
78	D3.3	4	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	- Tham gia xây dựng các công cụ về QLCL: Gửi hồ sơ, biểu mẫu về phòng chống té ngã cho BHYT.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 4

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
79	E1.1	4	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	Triển khai đề án cải tiến Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hện da kề da ngay sau sinh	- K. Sản	- Bắt đầu từ tháng 3
80	E1.2	4	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em			
81	E1.3	4	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ			
82	E2.1	5	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	- Tổ chức đào tạo CME cho điều dưỡng chuyên khoa Nhi và khoa Hồi sức tích cực Nhi – Sơ sinh	- K. Nhi - P. ĐT&CDT - P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 3
83	ATPT	5		- Thực hiện khảo sát và lắp đặt hệ thống oxy dự phòng kết nối trực tiếp với mỗi máy gây mê tại tất cả các phòng mổ. - Lập sổ theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, vật tư nội dung đầy đủ, rõ ràng. - Bổ sung biểu đồ biểu thị thông số mạch, huyết áp. - Hoàn thiện hệ thống thu hồi khí thải. - Triển khai đề án cải tiến + Cải thiện thời gian sử dụng phòng mổ và an toàn gây mê hồi sức với thở máy xâm lấn ngắn hạn cho người bệnh gây mê toàn diện phẫu thuật kéo dài + Cải cách sử dụng liệu pháp oxy dòng thấp tại hồi sức sau mổ	- K. GMHS - P. HCQT - P. VTTTBYT	- Bắt đầu từ tháng 2

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Ban Giám đốc có trách nhiệm

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung triển khai của kế hoạch;
- Phê duyệt kế hoạch, kiểm tra giám sát thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện.

3.2. Bộ phận thực hiện có trách nhiệm

- Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các Phòng/Khoa xây dựng nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng Bệnh viện và là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Tổ kiểm tra giám sát bộ tiêu chí thực hiện, kiểm tra, giám sát báo cáo tiến độ thực hiện.
- Các phòng/khoa triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, đúng tiến độ.

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ KIẾN

Kinh phí cụ thể cho từng hoạt động: Căn cứ theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
Việc thu chi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

STT	DANH MỤC	THÀNH TIỀN
1	Môi trường, phòng cháy chữa cháy	16.100.000.000
2	Chi phí sửa chữa nhỏ nhà cửa, bảo trì thiết bị	4.000.000.000
3	Máy móc, trang thiết bị	33.469.000.000
4	Chi phí đào tạo, nghiên cứu, sinh hoạt khoa học kỹ thuật	2.000.000.000
5	Chi phí hội thi, giải thưởng	200.000.000
6	Công nghệ thông tin	3.400.000.000
7	Chi phí khác	5.000.000.000
Tổng cộng		64.169.000.000

Bằng chữ: Sáu mươi bốn tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng.

5. TỔ CHỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

5.1. Nội dung kiểm tra, giám sát:

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo bảng kiểm bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, bảng kiểm an toàn phẫu thuật, bảng kiểm An toàn sinh học và tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

5.2. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

Quan sát, chụp hình ảnh lưu trữ.

Kiểm tra văn bản (tài liệu, hồ sơ, sổ sách ...), số liệu theo định kỳ.

Phỏng vấn người bệnh, người nhà, khách đến thăm và nhân viên y tế theo các mẫu phiếu phỏng vấn.

6. CAM KẾT THỰC HIỆN

Bệnh viện thành phố Thủ Đức quyết tâm thực hiện đạt yêu cầu, tiến độ kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024 đề nghị các khoa/phòng nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng/cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, P.QLCL (BB,2b).

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH ĐỀ ÁN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BV ngày tháng năm 2024)

STT	TÊN ĐỀ ÁN	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ THỰC HIỆN
1	Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trực tiếp cho cá nhân người bệnh/người nhà tại các khoa lâm sàng thông qua mô hình thực hành mẫu	T2 – T9	Phòng Điều dưỡng	5.000.000
2	Cải tiến Nội dung bảng truyền thông giáo dục sức khỏe tại khoa Mắt	T2 – T9	Khoa Mắt	50.000
3	Truyền thông hướng dẫn về dự phòng biến chứng và tập vận động phục hồi chức năng cho người bệnh sau mổ ung thư vú tại khoa Ung bướu - Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	Khoa Ung bướu	5.000.000
4	Cải tiến chất lượng tư vấn kiến thức về đột quy cho bệnh nhân và thân nhân tại khoa Nội Thần kinh	T2 – T9	Khoa Nội thần kinh	5.000.000
5	Triển khai POSTER kèm video hướng dẫn cách sử dụng các dụng cụ phân phối thuốc trong điều trị COPD tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
6	Các biện pháp tăng cường tuân thủ điều trị trên người bệnh ARV và KH PrEP tại phòng khám Thân Thiện	T2 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
7	Sổ tay chăm sóc khách hàng tại khoa PTTM - thẩm mỹ Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	Khoa PTTHTM	5.000.000
8	Cẩm nang Cây rau, củ quả dùng để ăn và trị các bệnh thông thường	T2 – T9	Khoa YHCT	5.000.000
9	Cải tiến quy trình giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân xuất viện	T2 – T9	Khoa Nội Tim mạch	25.000.000

10/10/2024

	của Điều Dưỡng tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện thành phố Thủ đức			
10	Xây dựng sổ tay hướng dẫn tự chăm sóc cho người bệnh mụn trứng cá.	T2 – T9	Khoa Da liễu	15.000.000
11	Tờ bướm hướng dẫn cho Thai phụ	T2 – T9	K. Nội tiết	500.000
12	Cải cách thủ tục hành chính thông qua chuyển đổi hình thức tiếp nhận y chứng từ trực tiếp sang trực tuyến	T2 – T9	P. KHTH	5.000.000
13	Ứng dụng Google Site trong tra cứu quy trình hành chính bệnh viện	T2 – T9	P. QLCL	500.000
14	Tiếp nhận, xử lý, báo cáo thống kê hồ sơ tiếp nhận về phòng Tổ chức cán bộ bằng ứng dụng Google Form	T2 – T9	P. TCCB	1.000.000
15	Sử dụng ứng dụng Google sheets trong theo dõi hạn sử dụng thuốc và vật tư y tế tại khoa hồi sức tích cực nhi - sơ sinh	T2 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	200.000
16	Sử dụng Google sheets để theo dõi vật tư y tế chạy thận nhân tạo	T2 – T9	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	0
17	Cải tiến quy trình quản lý hóa chất tại khoa Huyết học truyền máu	T2 – T9	Khoa Huyết học truyền máu	2.000.000
18	Hướng dẫn người bệnh trước mổ bằng sử dụng mã QR	T2 – T9	Khoa Tiết niệu nam khoa	0
19	Quản lý công tác theo dõi nhiệt độ tử mát dùng lưu hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bằng công cụ mã QR tại khoa Vi sinh, Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	Khoa Vi sinh	1.300.000
20	Ứng dụng QR trong quản lý trang thiết bị y tế	T2 – T9	P. VTTTBYT	1.000.000

21	Phần mềm quản lý Học viên đến thực hành Khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện	T2 – T9	P. ĐT-CĐT	20.000.000
22	Chức năng tự động cộng thời gian thực hiện phẫu thuật thủ thuật	T2 – T9	P. KHTH	0
23	Tích hợp, sử dụng thống nhất 01 toa thuốc cho người bệnh	T2 – T9	P. KHTH	0
24	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng quy định về phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong Thông tư 32/2023/TT-BYT	T2 – T9	P. KHTH	0
25	Sử dụng nhãn thuốc in màu trong chuẩn bị thuốc gây mê	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	2.000.000
26	Nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng dây nội soi trong nội soi tiêu hoá.	T2 – T9	Khoa TDCN	15.000.000
27	Cải tiến quy trình vệ sinh ghế máy nha khoa	T2 – T9	Răng hàm mặt	5.000.000
28	Tăng cường tầm soát, đánh giá, can thiệp dinh dưỡng cho người bệnh phẫu thuật	T2 – T9	Khoa DDTC	10.000.000
29	Công cụ nhận diện người bệnh nguy cơ loét tỳ đè tại giường	T2 – T9	Phòng Điều dưỡng	5.000.000
30	Số hóa danh mục thuốc LASA	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	1.000.000
31	Xây dựng phiếu phân loại bệnh và xử trí sớm ở trẻ em và trẻ nhi < 16 tuổi.	T2 – T9	Khoa Cấp cứu	8.000.000
32	Phiếu hướng dẫn hỗ trợ thực hiện y lệnh phun khí dung	T2 – T9	Khoa Nhi	300.000
33	Đánh giá thực hiện cải tiến phiếu chăm sóc Điều dưỡng theo TT32/2023 tại khoa Hồi sức tim mạch	T2 – T9	Khoa HSTM	5.000đ/tờ
34	Cải tiến quản lý hồ sơ chất lượng xét nghiệm tại khoa Huyết học truyền máu	T2 – T9	Khoa Huyết học truyền máu	2.000.000

35	Cải tiến quy trình giúp giảm sai sót trong hoàn tất hồ sơ bệnh án nội trú.	T2 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
36	Cải tiến quy trình hoàn, hủy hóa đơn khám chữa bệnh tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	P. TCKT	0
37	Cải cách sử dụng liệu pháp oxy dòng thấp tại hồi sức sau mổ	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	1.000.000
38	Cải thiện thời gian sử dụng phòng mổ và an toàn gây mê hồi sức với thở máy xâm lấn ngắn hạn cho người bệnh gây mê toàn diện phẫu thuật kéo dài	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	5.000.000
39	Phương pháp cố định sẵn vải	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	1.000.000
40	Tối ưu hóa bóng nong trong can thiệp đặt stent mạch vành qua da	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	5.000.000
41	Sử dụng ống nhựa để giảm chiều dài lưỡi dao đốt điện trong một số phẫu thuật tại khoa Gây mê hồi sức	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	500.000
42	Ứng dụng ISBAR trong giao nhận bệnh tại khoa Hồi Sức	T2 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	200.000
43	Ứng dụng growthcalculator.org trong đánh giá tăng trưởng ngoài tử cung ở trẻ sơ sinh mới sinh dưới 35 tuần tuổi thai	T2 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	0
44	Cải tiến hoạt động giám sát vệ sinh môi trường sử dụng phương pháp đánh dấu huỳnh quang	T2 – T9	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	2.000.000
45	Bộ đếm giờ tự động và hệ thống chuông báo nhân viên y tế cho ghế kéo cột sống cổ.	T2 – T9	Khoa Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	2.500.000
46	Cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh sau phẫu thuật Rò hậu môn tại khoa Ngoại tổng hợp	T2 – T9	Khoa Ngoại TH	5.000.000
47	Xây dựng phiếu theo dõi sử dụng kháng đông heparin không phân đoạn (UFH) trong liệu	T2 – T9	HSTCCĐ	50.000

	pháp thay thế thận liên tục (CRRT)			
48	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán gãy xương	T2 – T9	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	300.000.000
49	Sử dụng thùng đựng dịch truyền trong phẫu thuật nội soi khớp	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	2.000.000
50	Dây đeo cố định cannula NCPAP bằng vải	T2 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	10.000/1 ca
51	Thiết kế giỏ/móc treo bình dẫn lưu sọ não điều trị tại khoa hồi sức tích cực chống độc	T2 – T9	Khoa HSTCCĐ	1.000.000
52	Trụ treo dịch truyền – bơm tiêm điện tự động	T2 – T9	Khoa HSTCCĐ	2.000.000
53	Xây dựng công cụ quản lý nội kiểm (IQC) tại khoa Hóa Sinh	T2 – T9	Khoa Hóa sinh	0
54	Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hiện da kề da ngay sau sinh	T2 – T9	Khoa Sản	150.000/áo
55	Thay bịch đựng thuốc phát cho bệnh nhi bằng dụng cụ đo lường có vạch chia liều lượng thuốc và có nắp đậy	T2 – T9	Khoa Nhi	1.000.000
56	Triển khai tầm soát sức khỏe theo yêu cầu dựa theo các gói cơ bản – chuyên sâu – chọn mục	T2 – T9	Khoa Khám bệnh	10.000.000
57	Chất lượng suất ăn cung cấp cho sản phụ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2024	T2 – T9	Khoa DDTC	2.000.000
58	Cải tiến quy trình nội soi Tai mũi họng	T2 – T9	Khoa Tai mũi họng	30.000.000
59	Cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh nội trú tại khoa chấn thương chỉnh hình	T2 – T9	Khoa CTCH	36.030.000
60	Duy trì và triển khai thực hiện 5S tại phòng khám 01, phòng khám 33, văn phòng khoa và phòng điều trị dịch vụ 405	T2 – T9	Khoa Ngoại thần kinh	6.000.000
61	Đề án thành lập đơn vị phẫu thuật trong ngày	T2 – T9	Khoa LNMM	30.000.000

62	Nâng cao chất lượng chăm sóc trên bệnh nhân Hemophilia tại khoa Nội Tổng hợp	T2 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
63	Phát triển năng lực nghiên cứu và công bố khoa học chuyên ngành sức khỏe tâm thần – sức khỏe cộng đồng	T2 – T9	Tâm thần	20.000.000
64	Câu lạc bộ chạy bộ TDH	T2 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	5.000.000
65	Cải tiến quy trình cấp phát thuốc ngoại trú cho người bệnh khám dịch vụ có sử dụng thẻ BHYT	T2 – T9	K. DƯỢC	0
66	Đánh giá chất lượng vệ sinh tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	P. HCQT	3.000.000
67	Cải tiến ứng dụng quả lọc hấp phụ Resin trong chạy thận nhân tạo tại khoa Nội thận - Thận nhân tạo Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T2 – T9	Khoa Nội thận - TNT	16.500.000